

Số: 1261/QĐ-UBND

Đak Lua, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Tuyến tổ 1 đi tổ 2 ấp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐAK LUA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 333/CP-CN ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư, thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 2710/UBND-KTN ngày 08 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số quy định mới trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1289/STC-ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Sở Tài

chính về việc hướng dẫn thực hiện các dự án đầu tư công do UBND xã, phường làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND xã Đak Lua về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến tổ 1 đi tổ 2 ấp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập);

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế - dự toán công trình số 115/2025/BCTT-MT ngày 04/11/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Minh Thông;

Xét Văn bản số 87/UBND-KT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Tổ thẩm định (theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Đak Lua) về việc tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tuyến tổ 1 đi tổ 2 ấp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Tuyến tổ 1 đi tổ 2 ấp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tuyến tổ 1 đi tổ 2 ấp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đak Lua.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Đak Lua.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tạo điều kiện cho nhân dân trong khu vực đi lại thuận lợi, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế tại địa phương.

- Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư bê tông hóa tuyến đường đất hiện hữu với tổng chiều dài 1.514,25 m. Thiết kế mặt đường bê tông xi măng rộng 3,0m, lề đường đắp đất rộng 1,0m mỗi bên, nền đường rộng 5,0m, cải tạo, vượt nổi mặt đường những vị trí giao cắt.

Thoát nước dọc: Thoát nước theo tự nhiên, một số vị trí thấp khơi rãnh đất dọc hai bên tuyến để thoát nước mưa. Vị trí giao với các tuyến đường nhánh cùng cấp tại lý trình Km0+579,74; Km0+882,57 thiết kế mương BTCT đáy nắp đan KT(0,8x0,8)m theo hướng dọc tuyến (ngang tuyến đường nhánh) để thoát nước liên tục từ các rãnh đất theo suốt chiều dài tuyến.

Thoát nước ngang: Thiết kế mới mương BTCT đáy nắp đan KT(0,5x0,6)m, thoát nước ngang đường tại các lý trình Km0+282,96; Km0+510,02; Km0+849,17; Km1+335,29. Tận dụng lại các mương ngang tại vị trí lý trình Km0+583,357; Km0+961,158; Km1+101,02.

Thiết kế kết cấu mương thoát nước: Thân mương và gờ gác đan bằng BTCT đá 1x2, M300 đổ tại chỗ. Đan BTCT đá 1x2, M300 đúc sẵn, lắp ghép. Cửa thu và

cửa xả mương bằng bê tông đá 1x2, M200 xây dựng dạng vát đứng, lớp móng bằng bê tông đá 1x2, M150.

Bố trí lắp đặt cọc tiêu, biển báo giao thông theo quy định để đảm bảo an toàn giao thông.

5. Tổ chức tư vấn Khảo sát địa hình và Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH TMXD Trường Minh Phú.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Đak Lua, tỉnh Đồng Nai.
- Diện tích đất sử dụng: 7.571,25m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV, đường giao thông nông thôn, cấp C.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Quy định theo cấp công trình xây dựng.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/ TCĐBVN;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **4.460.543.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

| | |
|-----------------------------------|--------------------|
| + Chi phí xây dựng: | 3.407.086.000 đồng |
| + Chi phí quản lý dự án: | 103.030.000 đồng |
| + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 407.957.000 đồng |
| + Chi phí khác: | 55.207.000 đồng |
| + Chi phí dự phòng: | 487.263.000 đồng |

(Có phụ lục đính kèm)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách hỗ trợ + huy động nguồn Nhân dân đóng góp.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

14. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện cần quản lý chặt chẽ nguồn vốn, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật xây dựng công trình, đúng mục tiêu, hiệu quả và tiến độ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành;

Bộ phận phụ trách lĩnh vực Kinh tế; Tổ thẩm định theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Đak Lua; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Thường trực Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND xã;
- Kho bạc Nhà nước số XVII;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nghe
Nguyễn Thanh Hiền



Số: 1261/QĐ-UBND; 13/11/2025; 16:02:32;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dak Lua, ngày tháng 11 năm 2025

PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết định phê duyệt dự án Tuyển tổ 1 đi tổ 2 áp 3 (từ Ông Sơn - Đồi độc lập) số: /QĐ-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Dak Lua)

| STT | Nội dung chi phí | Giá trị sau thuế | Ghi chú |
|----------|--|----------------------|---------|
| 1 | Chi phí xây dựng | 3.407.086.000 | |
| 2 | Chi phí quản lý dự án | 103.030.000 | |
| 3 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 407.957.000 | |
| 3.1 | Chi phí khảo sát địa hình | 145.030.000 | |
| 3.2 | Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 121.462.000 | |
| 3.3 | Chi phí thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán | 13.736.000 | |
| 3.4 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | 109.128.000 | |
| 3.5 | Chi phí lập hồ sơ mời thầu gói xây lắp | 5.304.000 | |
| 3.6 | Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp | 6.483.000 | |
| 3.7 | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu xây dựng | 3.407.000 | |
| 3.8 | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng | 3.407.000 | |
| 4 | Chi phí khác | 55.207.000 | |
| 4.1 | Phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật | 2.060.000 | |
| 4.2 | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | 22.647.000 | |
| 4.3 | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng | 21.825.000 | |
| 4.4 | Bảo hiểm công trình | 8.675.000 | |
| 5 | Dự phòng phí | 487.263.000 | |
| 5.1 | Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh | 198.664.000 | |
| 5.2 | Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá | 288.599.000 | |
| | Tổng cộng (1+2+3+4+5): | 4.460.543.000 | |

(Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng)